



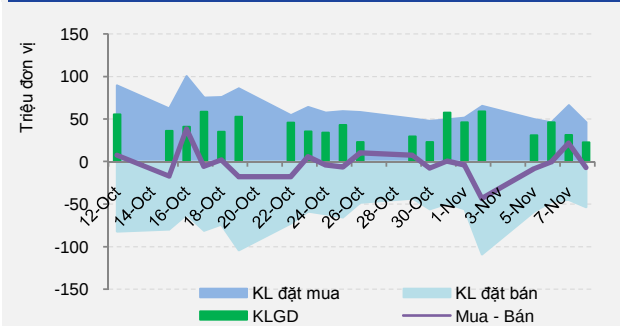
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 8/11/2012

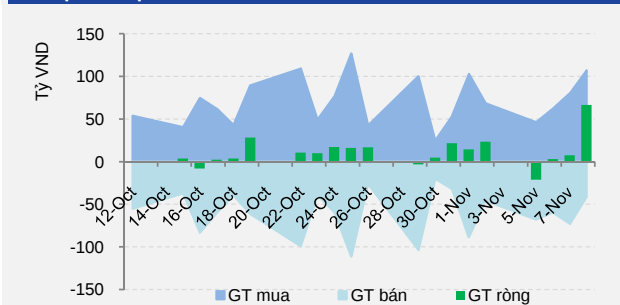
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	385,6	51,1
% Thay đổi	↑ 1,2%	↓ -1,0%
KLGD (CP)	22.587.530	22.390.459
GTGD (tỷ đồng)	322,45	135,79
Tổng cung (CP)	53.168.030	47.730.000
Tổng cầu (CP)	46.041.570	34.888.100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1.766.770	205.500
KL mua (CP)	4.904.120	355.500
GTmua (tỷ đồng)	107,14	4,27
GT bán (tỷ đồng)	40,82	1,53
GT ròng (tỷ đồng)	66,32	2,75

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0,13%	8,0	1,3	0,7%
Công nghiệp	↓ -0,60%	10,4	0,7	10,6%
Dầu khí	↑ 0,07%	4,4	0,9	2,9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0,18%	9,3	1,1	0,4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0,52%	6,5	1,9	0,1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1,04%	13,1	4,0	15,9%
Ngân hàng	↑ 2,25%	4,7	1,3	20,0%
Nguyên vật liệu	↑ 0,80%	5,8	2,0	14,7%
Tài chính	↑ 1,17%	26,0	3,0	30,7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0,06%	11,9	2,5	3,9%
VN - Index	↑ 1,23%	10,3	2,6	70,6%
HNX - Index	↓ -0,97%	8,2	1,4	29,4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	169.730	0,7%	845.110	3,6%
GTGD (triệu VND)	2.111	0,6%	42.969	11,8%

HỖ TRỢ CỦA LỰC CẦU NGOẠI - THỊ TRƯỜNG DIỄN BIẾN TRÁI CHIỀU TRÊN HAI SÀN

Hai chỉ số Index dự kiến tiếp tục phân hóa trong phiên ngày mai. Ngưỡng kháng cự của VN-Index là khoảng 385-390 điểm. Ngưỡng hỗ trợ của HNX-Index là khoảng 50 điểm.

Diễn biến thị trường:

- Thị trường diễn biến trái chiều trên hai sàn. VN-Index tăng điểm mạnh dần về cuối phiên nhờ sức cầu ngoại. HNX-Index giảm điểm trước sức cầu yếu.

- Nhóm cổ phiếu Bluechips tăng điểm khá mạnh, tập trung vào nhóm cổ phiếu thuộc danh mục của quỹ ETF.

Nhận định:

Thị trường diễn biến phân hóa trên hai sàn, VN-Index tăng điểm về cuối phiên, trong khi HNX-Index giảm điểm trong cả phiên giao dịch.

Tâm điểm trong phiên giao dịch hôm nay là diễn biến tăng mạnh của nhóm cổ phiếu Bluechips nhờ sức cầu ngoại. Các mã cổ phiếu thu hút lực cầu trùng với những mã cổ phiếu trong danh mục của các quỹ ETF (BVH, CTG, DPM, STB, VIC, HAG, PVD, ITA). Đà tăng diễn ra mạnh và phổ biến trong phiên xác định giá đóng cửa, điều thường thấy trong thời điểm các quỹ ETF tái cơ cấu danh mục trước đây. Hiện không phải thời điểm các quỹ ETF tái cơ cấu danh mục. Do vậy lực cầu ngoại nếu đến từ quỹ ETF dự kiến sẽ là dòng tiền mới. Hiện thông tin về nguồn gốc dòng tiền chưa được công bố, do vậy chưa thể đánh giá về quy mô dòng vốn ngoại. Tuy nhiên, lực cầu ngoại tại nhóm cổ phiếu Bluechips vẫn là thông tin tích cực, trong bối cảnh động lực thị trường yếu như hiện nay.

Theo quan điểm kỹ thuật, với sự hỗ trợ của nhóm cổ phiếu Bluechips, VN-Index tiếp tục phiên tăng điểm, tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 385-390 điểm, trong khi HNX-Index nhanh chóng quay trở lại diễn biến giảm điểm với thanh khoản thấp. Thực tế nhóm cổ phiếu mang tính đầu cơ hầu hết đều giảm điểm trong phiên hôm nay, cho thấy quan điểm thận trọng của nhà đầu tư trong nước rất phổ biến.

Với diễn biến tích cực của nhóm cổ phiếu Bluechips, hai chỉ số Index dự kiến tiếp tục phân hóa trong phiên ngày mai. Ngưỡng kháng cự gần nhất đối với VN-Index là khoảng 385-390 điểm, tương đương khoảng trống kỹ thuật sau phiên giảm mạnh cuối tuần trước. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của chỉ số HNX-Index là khoảng 50 điểm.

Với bối cảnh vĩ mô hiện tại, chúng tôi duy trì quan điểm thị trường chưa đủ động lực để thiết lập xu hướng tăng điểm ngắn hạn.



VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh dần về cuối phiên, tiến sát đường MA12.
- Mức độ tăng của VN-Index tập trung vào phiên xác định giá đóng cửa, nhờ hỗ trợ của nhóm cổ phiếu Bluechips.
- Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm trong phiên ngày mai.
- Ngưỡng cản của VN-Index là khoảng 385-390 điểm.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378	350	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
385	390	



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
52	50	46
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
53	59	

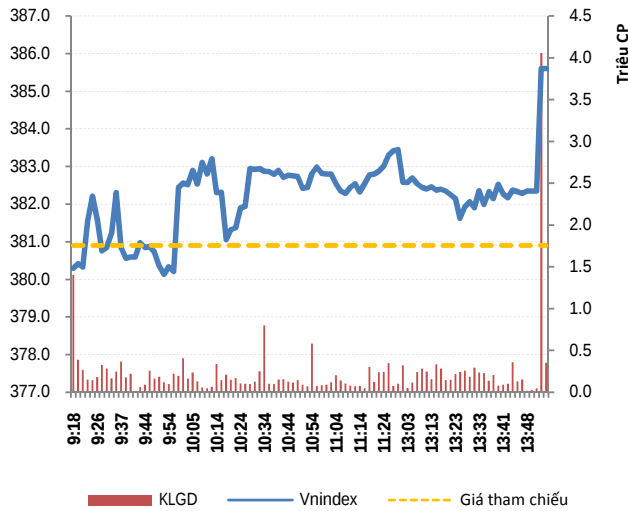
HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index trở lại diễn biến giảm điểm với thanh khoản thấp khi tiếp cận đến mức kháng cự của đường trendline giảm điểm trung hạn.
- Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục giảm điểm.
- Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 45-46 điểm.

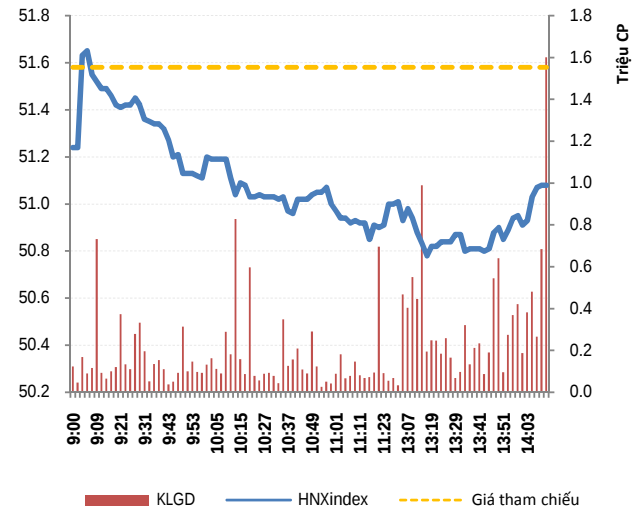


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

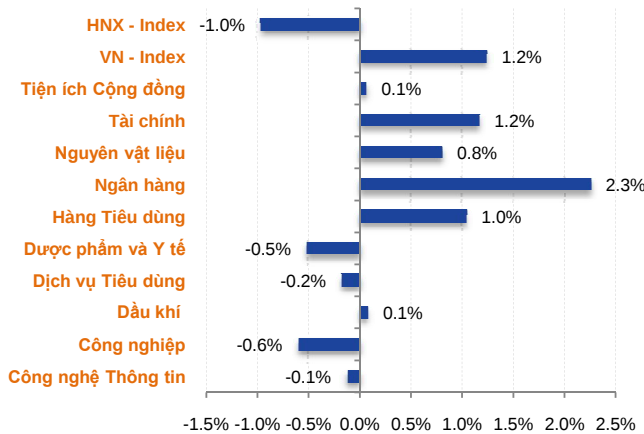
KLGD và VN-Index trong phiên



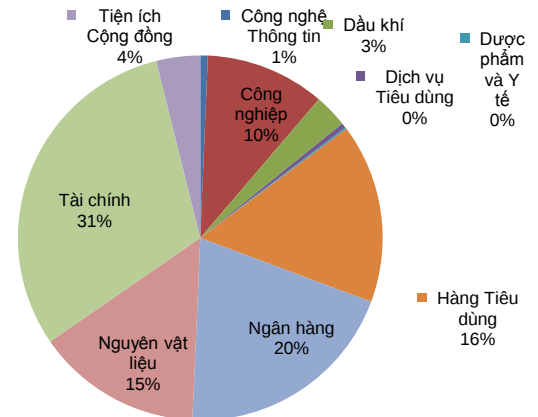
KLGD và HNX-Index trong phiên



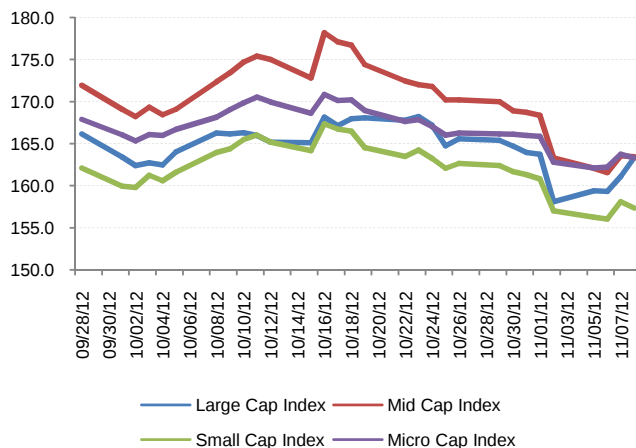
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



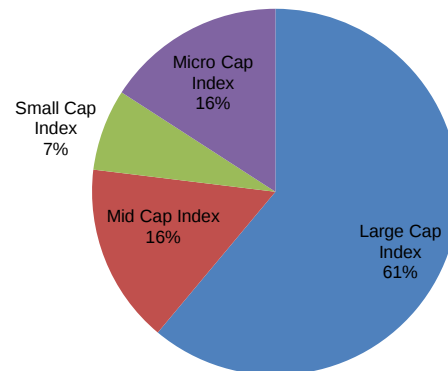
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	514.800	EIB	100.000
2	HSG	381.500	BVH	99.820
3	CTG	328.170	MBB	65.000
4	VSH	297.450	GDT	52.010
5	DPM	248.730	SJD	40.100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVC	41.700	KLS	77.000
2	LAS	41.600	VND	40.000
3	DBC	32.000	PVX	20.000
4	SDT	30.600	HUT	15.000
5	PVS	24.500	TCS	8.500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	13,1	13,4	↑ 2,29%	2.740.850
ITA	3,9	3,9	→ 0,00%	1.151.800
KBC	5,2	5,4	↑ 3,85%	985.420
HSG	17,7	18,0	↑ 1,69%	832.610
VNE	5,6	5,6	→ 0,00%	692.050

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	4,3	4,0	↓ -6,98%	5.200.150
VND	8,0	7,7	↓ -3,75%	2.578.500
SHB	4,9	4,8	↓ -2,04%	2.470.950
PVX	4,3	4,1	↓ -4,65%	1.216.365
KLS	7,3	7,2	↓ -1,37%	1.194.600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCB	22,0	23,1	1,1	↑ 5,00%
VSI	6,0	6,3	0,3	↑ 5,00%
KDC	32,1	33,7	1,6	↑ 4,98%
VHC	28,3	29,7	1,4	↑ 4,95%
GIL	33,5	35,1	1,6	↑ 4,78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	20,0	21,4	1,4	↑ 7,00%
SCL	3,0	3,2	0,2	↑ 6,67%
TLC	1,5	1,6	0,1	↑ 6,67%
MDC	9,1	9,7	0,6	↑ 6,59%
CMC	3,1	3,3	0,2	↑ 6,45%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0,9	0,8	-0,1	↓ -11,11%
DDM	1,3	1,2	-0,1	↓ -7,69%
ACL	12,2	11,6	-0,6	↓ -4,92%
DTL	12,3	11,7	-0,6	↓ -4,88%
ANV	6,2	5,9	-0,3	↓ -4,84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHL	10,0	9,3	-0,7	↓ -7,00%
SCR	4,3	4,0	-0,3	↓ -6,98%
CTX	8,7	8,1	-0,6	↓ -6,90%
KTS	36,5	34,0	-2,5	↓ -6,85%
KSD	1,5	1,4	-0,1	↓ -6,67%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	2.740.850	22,7%	3.347	4,0	1,0
ITA	1.151.800	1,2%	161	24,2	0,3
KBC	985.420	-1,5%	(222)	-	0,4
HSG	832.610	17,0%	3.306	5,4	0,9
VNE	692.050	13,8%	1.428	3,9	0,5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	5.200.150	4,0%	649	6,2	0,2
VND	2.578.500	-0,2%	(22)	-	0,7
SHB	2.470.950	15,3%	1.615	3,0	0,4
PVX	1.216.365	-8,3%	(981)	-	0,4
KLS	1.194.600	0,1%	17	414,3	0,6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	↑ 5,0%	11,6%	1.885	12,3	1,3
VSI	↑ 5,0%	19,8%	2.568	2,5	0,5
KDC	↑ 5,0%	6,3%	1.714	19,7	1,1
VHC	↑ 4,9%	22,3%	6.051	4,9	1,1
GIL	↑ 4,8%	13,9%	4.129	8,5	1,2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAN	↑ 7,0%	27,4%	5.907	3,6	1,1
SCL	↑ 6,7%	-2,8%	(373)	-	0,3
TLC	↑ 6,7%	-12,5%	(1.146)	-	0,2
MDC	↑ 6,6%	30,4%	4.225	2,3	0,7
CMC	↑ 6,5%	0,8%	139	23,7	0,3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	514.800	11,6%	1.885	12,3	1,3
HSG	381.500	17,0%	3.306	5,4	0,9
CTG	328.170	19,2%	2.196	8,4	1,6
VSH	297.450	11,2%	1.372	7,9	0,9
DPM	248.730	38,3%	8.850	4,0	1,5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	41.700	18,2%	3.248	3,7	0,8
LAS	41.600	37,2%	5.845	4,7	1,6
DBC	32.000	23,2%	6.847	3,1	0,7
SDT	30.600	18,2%	4.685	2,3	0,4
PVS	24.500	25,2%	5.003	2,9	0,7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73.905	26,0%	4.692	8,3	2,9
VNM	69.461	38,6%	9.380	13,3	5,0
MSN	66.666	13,4%	3.619	26,8	4,4
VIC	54.986	22,0%	2.769	28,4	5,7
VCB	53.532	11,6%	1.885	12,3	1,3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13.878	18,5%	2.603	5,7	1,1
SQC	8.756	12,0%	1.388	57,3	6,5
PVS	4.378	25,2%	5.003	2,9	0,7
SHB	4.253	15,3%	1.615	3,0	0,4
PVI	3.442	8,2%	2.096	7,3	0,6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	3,33	-6,7%	(1.655)	-	0,2
DXG	3,28	3,9%	525	16,2	0,6
LCM	3,17	33,3%	4.926	3,2	1,2
VSG	3,04	-300,9%	(4.555)	-	(14,8)
VPH	2,92	0,7%	126	31,1	0,2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	2,64	4,0%	649	6,2	0,2
PVA	2,60	2,7%	327	14,1	0,4
SDH	2,56	-10,5%	(1.107)	-	0,3
DCS	2,45	1,2%	127	23,6	0,3
APS	2,44	-13,6%	(1.124)	-	0,4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)